

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2017/HS-ST
Ngày 25-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Ông Dương Thanh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Đông Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 298/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2017/HSST-QĐXX ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Khố 13, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 4/24 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1952; có vợ Nguyễn Thị T và có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Ngày 15/7/2016 Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 23/10/2016; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/7/2017, có mặt.

2. Nguyễn Cảnh M, sinh năm 1979 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 85D/21A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: Lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Cảnh T (đã chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1952; có vợ Lê Thị V, sinh năm 1981 và 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/7/2017, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại V; địa chỉ: Tầng 9, số 14, L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn X, chức vụ: Giám đốc chi nhánh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Võ Thị T, sinh năm 1952; thường trú: Xóm 1, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Lợi, sinh năm 1982; thường trú: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; tạm trú: Khu phố 1, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1972; thường trú: Thôn D, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; tạm trú: Bãi xe công tiểu đoàn Tên Lửa, khu phố B, phường A, thị xã, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; thường trú: T, H, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: 21A khu phố 1, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/7/2017, Nguyễn Văn H gặp Nguyễn Cảnh M tại tiệm sửa xe không rõ tên thuộc phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Nguyễn Văn H rủ M đi tìm tài sản để chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài và trả tiền sửa xe. M đưa xe mô tô biển số 78H1-003.84 cho Nguyễn Văn H điều khiển chở M chạy vòng trên các tuyến đường thuộc phường A, thị xã D. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe đến trước bãi xe “H” thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, H phát hiện 01 trụ giằng vận thăng lồng hình chữ A bằng kim loại màu trắng xám, là tài sản của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại V. Nguyễn Văn H dùng xe đi vào kéo trụ giằng vận thăng lồng ra ngoài rồi cùng M khiêng lên xe mô tô biển số 78H1-003.84. H điều khiển xe chở M ngồi phía sau ôm giữ tài sản chạy ra hướng ngã ba Bình Đường thì bị anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Đắc H phát hiện tri hô, đuổi theo đến trước nhà số 25/21 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương bắt giữ cùng tang vật.

Theo kết luận định giá số 175/BB.ĐG ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 trụ giằng vận thăng lồng, hình chữ A bằng kim loại màu trắng xám có giá trị 3.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 175/BB.ĐG ngày 27/7/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Tại cáo trạng số 284/QĐ - KSDT ngày 03 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Cảnh M về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1

Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 07 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo M mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Đối với xe mô tô biển số 78H1-003.84 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của bà Võ Thị T, bà T không biết M sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Thanh.

Tại phiên tòa, các bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 09 giờ ngày 22/7/2017, trước bãi xe “H” thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H dừng xe, đi vào, kéo trụ giằng vận thắng lồng hình chữ A bằng kim loại màu trắng xám của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại V ra ngoài, rồi cùng M khiêng lên xe mô tô biển số 78H1-003.84. Nguyễn Văn H điều khiển xe xe mô tô biển số 78H1-003.84 chở M ngồi phía sau ôm giữ tài sản chiếm đoạt chạy ra hướng ngã ba B thì anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Đắc H phát hiện, tri hô và đuổi theo đến trước nhà số 25/21 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương bắt giữ cùng tang vật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự thì “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần sản xuất và thương mại V có giá trị 3.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 284/QĐ - KSĐT ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nguyên đơn dân sự, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật,

nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H là người rủ rê bị cáo M và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo M là người trực tiếp cùng với H thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/7/2016 Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 23/10/2016. Bị cáo đã bị kết án chưa được án xóa án tích lại phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại; riêng bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người lao động tự do.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 trụ giăng vận thăng lồng, hình chữ A bằng kim loại màu trắng xám có giá trị 3.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự, tại cơ quan điều tra nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Xét xe mô tô biển số 78H1-003.84 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của bà Võ Thị T, bà T không biết M sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Cảnh M phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2017.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Cảnh M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Công an thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (1);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (1);
- UBND TT H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (1);
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (1);
- UBND phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương (1);
- Người tham gia tố tụng (3)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền